



NHÀ PHÂN PHỐI VÀ BẢO HÀNH SÀN GỖ ĐẸP - KIÊN

ĐC: 110 Đường Trần Phú, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

Tel: 04.33701968 - 090.434.5554 - 016.6964.8888

Website: www.sangodep.com.vn

BẢO GIÁ SÀN GỖ CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Quý khách hàng

Sàn gỗ đẹp Kiên xin trân trọng gửi tới Quý khách bản báo giá sàn gỗ công nghiệp như sau:

TT	TÊN SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	BH	ĐƠN GIÁ
Sàn gỗ Công nghệ Đức (sản xuất tại Việt Nam)				
Sàn gỗ NEWSKY	NEWSKY C - Class dày 8,3mm. Mã mẫu: C412-8, C418-8, C421-8, C423-8, C416-8, C419-8, C416-8, C402-1, C420-8, C417, C101-8, C410-6, C410-6.	Bản to, mặt lưa, hèm khoá 2Click. Kích thước: 196 x 1215 x 8,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, gỗ ván HDF, E1 Số lượng: 10 tấm/hộp/2,3814m ²	15 năm	170.000 đ/m ²
	NEWSKY G - Class dày 12,0 mm Mã mẫu: G201, G 401, G402, G405, G407, G601, G602	Bản nhõ, mặt lưa, hèm V. Kích thước: 810 x 126 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, gỗ ván HDF, E1 Số lượng: 20 tấm/hộp/2,0412m ²	15 năm	210.000 đ/m ²
	NEWSKY M - Class dày 12,3 mm. Mã mẫu: M601, M602, M603, M604, M606.	Bản nhõ, mặt lưa, hèm U. Kích thước: 808 x 130 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, gỗ ván HDF, E1 Số lượng: 20 tấm/hộp/2,1008m ²	15 năm	220.000 đ/m ²
	NEWSKY E - Class dày 12,3 mm. Mã mẫu: E401, E402, E405, E4218.	Bản nhõ, mặt bóng, hèm U. Kích thước: 808 x 130 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC2, gỗ ván HDF, E1 Số lượng: 20 tấm/hộp/ 2,1008m ²	15 năm	245.000 đ/m ²
Sàn gỗ Công nghệ Đức (sản xuất tại Trung Quốc)				
Sàn gỗ EuroHOME	EUROHOME dày 8,3mm Mặt sần: D272, D336, D506, D638, D725, D768, D926, D1372, D1404, D1440, D1460	Bản to, mặt sần, hèm phẳng. Kích thước: 1215 x 196 x 8,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, Classic 31. Số lượng: 8 tấm / hộp / 1,91m ²	10 năm	135.000 đ/m ²
	EUROHOME Plus dày 12,2mm Mặt sần: EV01, EV36, EV56, EV69, EV87, EV89. Mặt bóng: EF01, EF36, EF56, EF69, EF87, EF89.	Bản nhõ, mặt thường, hèm phẳng. Kích thước: 806 x 126 x 12,2mm. Tiêu chuẩn: AC3, Classic 31. Số lượng: 20 tấm / hộp / 2,031m ²	10 năm	195.000 đ/m ²
	PERFECT life dày 8,0 mm. Mã mẫu: 0305, 6353, A269, 6927, 6412, 7136.	Bản to, Gỗ sần lưa, Hèm khoá Kích thước: 1215 x 195 x 8,0mm. Tiêu chuẩn: AC3, Class31, EN13329, Hèm khoá Click2Click.	10 năm	157.000 đ/m ²
	PERFECT life dày 12,0 mm. Mã mẫu: 9602, 4039, A336, 6738, 1616, 0936	Bản to, Gỗ sần lưa, Hèm V4 cạnh. Kích thước: 805 x 90 x 12,0mm. Tiêu chuẩn: AC4, Class32, EN13329, Hèm khoá Click2Click.	10 năm	240.000 đ/m ²

Sàn gỗ PERFECT	PERFECT floor dây 12,0 mm. Mã mẫu: 0325, 4336, D568, 4768.	Bản nhỏ, Mặt bóng, Rãnh V, Hèm khoá kép phủ sáp chống ẩm. Kích thước: 805 x 125 x 12,0mm Tiêu chuẩn: AC4, Class34.	10 năm	190.000đ/m ²
	PERFECT life dây 12,0 mm. Mã mẫu: 2560, 2568, 3216, A867, 9615, D515	Bản nhỏ, Gỗ sần lưa, Hèm khoá kép phủ sáp chống ẩm. Kích thước: 805 x 125 x 12,0mm Tiêu chuẩn: AC4, Class 32	15 năm	220.000đ/m ²
	PERFECT floor dây 12,0 mm Mã mẫu: 9416, 10672, 9005, 8755.	Bản nhỏ, Gỗ sần phalê, Hèm khoá kép phủ sáp chống ẩm, Rãnh V. Kích thước: 1215x125x12,0mm Tiêu chuẩn: AC4, Class 32	10 năm	210.000đ/m ²
	PERFECT life dây 12,0 mm Mã mẫu: 4927, 3856, A826, 9168.	Bản nhỏ, Gỗ sần tự nhiên, Hèm khoá kép phủ sáp, Rãnh V 4 cạnh. Kích thước: 808 x 127 x 12,0mm Tiêu chuẩn: AC4, Class 32	15 năm	280.000đ/m ²
Sàn gỗ GLOMAX	GLOMAX Nano dây 12,3 mm. Mã mẫu: N20, N46, N28.	Mặt sần, Khoá hèm, HDF nâu. Kích thước: 808 x 130 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, E1, V-Groove Số lượng: 20 tấm/hộp/2,1008m ²	15 năm	220.000 đ/m ²
	GLOMAX Premium dây 12,3 mm. Mã mẫu: P05, P06, P07, P08	Mặt sần, Khoá hèm, HDF nâu. Kích thước: 805 x 92 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, E1, V-Groove Số lượng: 20 tấm/hộp/2,2218m ²	15 năm	230.000 đ/m ²
Sàn gỗ VIRGIN	VIRGIN dây 8,3 mm. Mã mẫu: 6025, 6335, A269, 4136.	Mặt sần, Khoá hèm, HDF nâu. Kích thước: 1214 x 195 x 8,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, Class31 Số lượng: 8 tấm/hộp/1,89384m ²	15 năm	145.000 đ/m ²
	VIRGIN dây 12,3 mm. Mã mẫu: 3856, 3839, KN0221, 9605.	Mặt Silk, Hèm V, HDF màu nâu. Kích thước: 807 x 105 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, Class31 Số lượng: 20 tấm/hộp/1,6947m ²	15 năm	195.000 đ/m ²
Sàn gỗ VOHRINGER	VOHRINGER dây 8,3 mm. Mã mẫu: D096, D123, D126, D127, D139, D142	Bản to Crystal, Gỗ HDF xanh, Khoá hèm, chống thấm cạnh. Kích thước: 1215 x 194 x 8,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, Class31 Số lượng: 8 tấm/hộp/1,88568m ²	25 năm	205.000 đ/m ²
	VOHRINGER dây 12,3 mm. Mã mẫu: D126, D127, D139	Bản to Crystal, Gỗ HDF xanh, Khoá hèm, chống thấm cạnh. Kích thước: 1215x193x12,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, Class32 Số lượng: 8 tấm/hộp/1,1725m ²	25 năm	265.000 đ/m ²
MAX	KRONOMAX dây 8,3 mm. Mã mẫu: 8056, 8002, 2039, 8809	Bản to, mặt sần, Gỗ HDF nâu, Khoá hèm, chống thấm cạnh. Kích thước: 1214 x 195 x 8,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, Class32 Số lượng: 8 tấm/hộp/1,89384m ²	20 năm	160.000 đ/m ²

Sàn gỗ KRONO	KRONOMAX dày 12,3 mm. Mã màu: HG8256, HG8078, HG09009-1, HG6005-3, HG08201-5, HG8191	Bản nhỏ, mặt bóng, Gỗ HDF nâu, Khoá hèm, chống thấm cạnh. Kích thước: 807 x 127 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, Class32 Số lượng: 20 tấm/hộp/2,05m2	20 năm	240.000 đ/m2
	Mã màu: 3856, 9238, A826, A867, 8224, 9615	Kích thước: 805 x 125 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, Class32 Số lượng: 20 tấm/hộp/2,0125m2	20 năm	230.000 đ/m2
Sàn gỗ QUEEN FLOOR	QUEEN floor dày 12,3 mm. Mã màu: 2308, 710, 712, 713	Bản nhỏ, mặt sần phủ axit nhôm, hèm U, siêu chịu nước. Kích thước: 808 x 148 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: A1, E1, B1, AC4	10 năm	245.000 đ/m2
	QUEEN floor dày 12,3 mm. Mã màu: 1154, 24138, 26247, 2394, 26564.	Bản nhỏ, mặt sần or bóng, hèm U. Kích thước: 808 x 96 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: A1, E1, B1, AC6	10 năm	265.000 đ/m2
	QUEEN floor dày 12,3 mm. Mã màu: 8110, 8130 Gold of	Bản nhỏ, mặt sần phủ axit nhôm, hèm U, siêu chịu nước. Kích thước: 1217x 68x12,3mm. Tiêu chuẩn: A1, E1, B1, AC6	10 năm	345.000 đ/m2
	QUEEN floor dày 12,3 mm. Mã màu: 26145, 26428 : Diamond of	Bản nhỏ, mặt sần lụa, hèm V. Kích thước: 1215 x 96 x 15,3mm. Tiêu chuẩn: A1, E1, B1, AC6	10 năm	305.000 đ/m2
Sàn gỗ PAGO	PAGO dày 12 mm. Mã màu: PG11, PG13, PG14, PG15	Bản nhỏ, mặt sần, hèm V. Kích thước: 807 x 113 x 12mm. Tiêu chuẩn: AC4	10 năm	195.000 đ/m2
	PAGO dày 12,0 mm. Mã màu: PG02, PG04, PG05	Bản to, mặt sần, hèm U. Kích thước: 807 x 128 x 12mm. Tiêu chuẩn: AC4	10 năm	220.000 đ/m2
Sàn gỗ HORMANN	HORMANN Elegance dày 8,3mm Mã màu: H279, H325, H327, H330, H425, H 426, H521	Bản to, Mặt sần lụa, Hèm phẳng. Kích thước: 1215 x 198 x 8,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, Classic 31, Embossed, khoá Click2Click. Số lượng: 10 tấm/hộp/2,406m2	10 năm	145.000 đ/m2
	HORMANN Feel Wood 12,3mm Mã màu: HV1008, HV1160, HV 1166, HV1184, HV 1186, HV 1368, HV 1896, 1881	Bản nhỏ, Mặt bóng, Hèm phủ sáp. Kích thước: 808 x 130 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, C31, E1, EN13329, Hèm khoá V-Click. Số lượng: 20 tấm/hộp/2,101m2	10 năm	205.000 đ/m2
	HORMANN Exquisite 12,3mm Mã màu: HS1058, HS1199, HS 1288, HS 1567, HS 1282	Bản nhỏ, Mặt bóng ngọc. Kích thước: 808 x 103 x 12,3mm; Tiêu chuẩn: AC3, Classic 31, EN13329, Hèm khoá V-Click. Số lượng: 20 tấm / hộp / 1,607m2	10 năm	220.000 đ/m2
AHN floor	KAHN floor dày 12,3 mm. Mã màu: KP438, KP518, KP522, KP536, KP588.	Bản nhỏ, mặt sần lụa, hèm V. Kích thước: 808 x 127 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, Classic 31, Embossed, khoá Click2Click. Số lượng: 20 tấm / hộp / 2,052m2	10 năm	265.000 đ/m2

Sàn gỗ K/	KAHN floor dày 12,3 mm. Mã mẫu: KP908, KP 911, KP 928, KP 977, KP 981, KP943.	Bản nhõ, mặt sần lụạ, hèm U. Kích thước: 808 x 127 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, Classic 31, Embossed, khoá Click2Click. Số lượng: 20 tấm/hộp/1,9803m2	10 năm	265.000 đ/m2	
	NORDA dày 12,3 mm. Mã mẫu: ND205, ND208, ND246, ND268, ND288, ND289	Bản nhõ, mặt bóng, hèm U. Kích thước: 808 x 130 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, Embossed Số lượng: 20 tấm/hộp/2,101m2	10 năm	240.000 đ/m2	
	QUICKHOUSE dày 12,3mm Mã mẫu: V558, V235, V779, V568, V589.	Bản nhõ, Mặt sần kim cương. Kích thước: 808 x 93 x 12,0mm. Tiêu chuẩn: AC4, C32, V-Groove	10 năm	220.000 đ/m2	
	KNORTER dày 8,0 mm. Mã mẫu: A01, A03, A05, A05, A09	Bản to, Mặt sần ngọc, Hèm phẳng. Kích thước: 1219 x 199 x 8,0mm. Tiêu chuẩn: AC3, Class31	10 năm	147.000 đ/m2	
	KENDALL dày 12,2 mm. Mặt sần: KV12, KV24, KV25, KV26, KV67, KV92. Mặt bóng: KF12, KF24, KF25, KF26, KF67, KF92.	Bản nhõ, mặt sần or bóng, hèm V. Kích thước: 806 x 126 x 12mm. Tiêu chuẩn: AC3 - Class 31 Số lượng: 20 tấm/hộp/ 2,031m2		205.000 đ/m2	
	SUTRA dày 12,3 mm. Mã mẫu: 635, 668, 558, 427, 568, 186, 219, 620, 328.	Bản nhõ, mặt bóng, hèm U. Kích thước: 808 x 128 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, Embossed, C32 Số lượng: 20 tấm/hộp/2,0685m2	15 năm	220.000 đ/m2	
	SENNORWELL dày 10,2 mm. Mã mẫu: XM87, HM993, HT821, HM88, YT6199	Bản nhõ, mặt bóng, hèm U. Kích thước: 800 x 121 x 10,2mm. Tiêu chuẩn: AC4, Tap & Go, C32 Số lượng: 20 tấm/hộp/2,5168m2	15 năm	200.000 đ/m2	
	Sàn gỗ PONIZY	PONIZY dày 12,3 mm. Mã mẫu: 228-12,6180,1798-1, 6009, 2042 PONIZY dày 12,3 mm. Mã mẫu: 8266, 2767, 9710-1	Bản nhõ, mặt bóng kính, hèm V. Kích thước: 808 x 130 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, C31, sấp nển Số lượng: 20 tấm/hộp/2,1008m2	10 năm	240.000 đ/m2
		215.000 đ/m2			
		PONIZY dày 12,3 mm. Mã mẫu: 3856, 62204, 1348-1	Bản nhõ, mặt bóng kính, hèm V. Kích thước: 808 x 104 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, C31, sấp nển Số lượng: 20 tấm/hộp/1,68064m2	10 năm	240.000 đ/m2
PONIZY dày 8,3 mm. Mã mẫu: W30603, B030504, B030501, 1225, 9710-4		Bản nhõ, mặt bóng kính, hèm V. Kích thước: 120 x 197 x 8,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, C31, sấp nển Số lượng: 10 tấm/hộp/2,3814m2	10 năm	155.000 đ/m2	
PONIZY LOCMAN dày 12,3 mm. Mã mẫu: L01, L02, L03, L04, L05	Bản nhõ, mặt bóng kính, hèm V. Kích thước: 808 x 129 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, C31, sấp nển Số lượng: 20 tấm/hộp/2,0846m2	10 năm	205.000 đ/m2		
GECUS	GECUS dày 12,3 mm. Mã mẫu: 420, 147, 8460, 608-1, 910, 8406, 297.	Bản nhõ, mặt bóng, hèm V hoặc hèm A, cốt siêu trắng CN Mexico. Kích thước: 807 x 105 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, C31	15 năm	245.000 đ/m2	

Sàn gỗ	GECUS dày 12,3 mm. Mã mẫu: 6033, 1681-A, 617-A, 766-A, 827	Bản nhỏ, mặt bóng mờ hoặc bóng kính, cốt siêu trắng CN Mexico. Kích thước: 807 x 130 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC3, C31, hèm A	15 năm	220.000 đ/m ²
SÀN GỖ MALAYSIA (Sản xuất tại Malaysia)				
Sàn gỗ INOVAR	INOVAR Original dày 8,0 mm. Mã mẫu: MF261, MF286, MF296, MF330, MF380, MF636, MF700, MF798, MF850, MF863, MF991, MF992, MF613, MF 885 IB016, IB216, IB605, IB680	Bản to, mặt sàn chống trơn trượt. Hèm phẳng phủ sáp chống ẩm. Kích thước: 1288 x 192 x 8,0mm. Tiêu chuẩn: AC3, EN13329, W-E Số lượng: 8 tấm / hộp / 1,98m ²	15 năm	205.000 đ/m ²
	INOVAR Traffic Zone dày 12,0 Mã mẫu: MF330, MF863, MF286, MF636.	Bản to, mặt sàn chống trơn trượt. Hèm phẳng phủ sáp chống ẩm. Kích thước: 1285x188x12,0mm. Tiêu chuẩn: AC5, Class33, W-E Số lượng: 6 tấm/hộp/1,45m ²	15 năm	290.000 đ/m ²
	INOVAR Form Edge dày 12,0mm Mã mẫu: FE560, FE701, FE703, FE722, FE801	Bản to, mặt sàn chống trơn trượt. Hèm phẳng phủ sáp chống ẩm. Tiêu chuẩn: AC5, Class33, W-G KT FE: 1200 x 137 x 12,0mm. SL FE: 6 tấm / hộp / 0,9864m ² . KT VG: 1285 x 137 x 12,0mm. SL VG: 6 tấm / hộp / 0,99m ²	15 năm	350.000 đ/m ²
Sàn gỗ WINSON	WINSON dày 8,0 mm. Mã mẫu: 6927, 7025, 2736, 5955, 6637, 7538	Bản to, mặt sàn chống trơn trượt. Hèm phẳng phủ sáp chống ẩm. Kích thước: 1215 x 195 x 8,0mm. Tiêu chuẩn: AC3, EN13329, W-E Số lượng: 10 tấm/hộp/2,3692m ²	10 năm	140.000 đ/m ²
	WINSON dày 12,0 mm. Phủ sáp cạnh: 4125 ; 8048 ; 2755 Không phủ sáp cạnh: 3258 ; 0703-1; 9615 ; 8617 ; 4105 ; 3975	Bản nhỏ, mặt sàn chống trơn trượt. Kích thước: 805 x 125 x 12,0mm. Tiêu chuẩn: AC3, EN13329, C31 Số lượng: 10 tấm/hộp/2,0125m ²	10 năm	215.000 đ/m ² 200.000 đ/m ²
	WINSON dày 12,0 mm. Mã mẫu: 3856; 3857; 608-1; 2725	Bản nhỏ, mặt sàn chống trơn trượt. Kích thước: 808 x 104 x 12,0mm. Tiêu chuẩn: AC3, EN13329, C31 Số lượng: 10 tấm/hộp/1,68064m ²	10 năm	215.000 đ/m ²
Sàn gỗ ROBINA	ROBINA Architect dày 8,0mm. Mã mẫu: AL31, C21, CA11, CE21, M24, M27, O311.	Bản to, Mặt sân lùa, Hèm phẳng. Kích thước: 193 x 1283 x 8,0mm Tiêu chuẩn: AC3, E1, R-Click. Số lượng: 8 tấm/hộp/1,98m ²	15 năm	210.000 đ/m ²
	ROBINA Avantgarde dày 8,0mm. Mã mẫu: AC25, C25, C32, O11, O21.	Bản to, Mặt sân lùa, Hèm phẳng. Kích thước: 193 x 1283 x 8,0mm Tiêu chuẩn: AC4, E1, R-Lock. Số lượng: 8 tấm/hộp/1,98m ²	15 năm	215.000 đ/m ²
	ROBINA Narrow dày 12,0mm. Mã mẫu: T11, T12, W11.	Bản nhỏ, Mặt sân ganh, Hèm V. Kích thước: 1283x115x12,0mm. Tiêu chuẩn: AC4, E1, R-Lock. Số lượng: 8 tấm/hộp/1,18m ²	15 năm	360.000 đ/m ²

	ROBINA Ambassador 12,0mm. Mã màu: A23, W23, T14	Bản to, Mặt sần ganh, Hèm phẳng. Kích thước: 1283x193x12,0mm. Tiêu chuẩn: AC4, E1, Interlock. Số lượng: 5 tấm/hộp/1,24m ²	15 năm	325.000 đ/m ²
Sàn gỗ JANMY	JANMY dây 8,0mm. Mã màu: C22, T13, O39, C23, O24, AC21, O32, CE21, P12, AS11.	Bản to, Mặt sần lưa, Hèm phẳng. Kích thước: 1283 x 193 x 8,0 mm. Tiêu chuẩn: AC3, C31, R-Lock	15 năm	215.000 đ/m ²
	Mã màu: MR31, O21, ME32, AC24, T11, WE21.	Tiêu chuẩn: AC4, C32, R-Click	15 năm	220.000 đ/m ²
	Mã màu: CA11, AC12, T11, T12.	Bản nhỏ, Mặt ganh sần, Hèm V. Kích thước: 1283 x 89 x 8,0 mm. Tiêu chuẩn: AC4, C32, R-Lock	15 năm	255.000 đ/m ²
	JANMY dây 12,3mm. Mã màu: O11, CA11, AC12	Bản to, Mặt sần lưa, Hèm phẳng. Kích thước: 1283x115 x 12,3mm. Tiêu chuẩn: AC4, C32, Interlock.	15 năm	360.000 đ/m ²
SÀN GỖ THÁI LAN (sản xuất tại Thái Lan)				
	VANATUR dây 8,0 mm. Mã màu: VF1031, VF1046, VF 1064, VF1072, VF3010, VF 3011, VF3024, VF3042.	Bản to, Mặt sần vân cát chống trơn trượt, Hèm khoá phẳng. Kích thước: 1205 x 192 x 8,0mm. Tiêu chuẩn: AC3, C31, Fist Class Số lượng: 8 tấm/hộp/1,85m ²		195.000 đ/m ²
Sàn gỗ Đức (sản xuất tại Đức)				
Sàn gỗ KRONOTEX	KRONOTEX Dynamic Clic Mã màu: D643, D725, D1363, D1372, D1404, D1412, D1460, D1496, D2427, D2457, D2777	Kích thước: 1380 x 193 x 8,0mm. Tiêu chuẩn: AC4, C32, Fist Class Số lượng: 8 tấm/hộp/2,13072m ²	10 năm	210.000 đ/m ²
	KRONOTEX Exquisit Flooring Mã màu: EX2236, EX2241, EX2282, EX2770	Kích thước: 1380 x 193 x 9,0mm. Tiêu chuẩn: AC4, C32, Fist Class Số lượng: 8 tấm/hộp/2,13072m ²	10 năm	280.000 đ/m ²
	KRONOTEX Amazone Flooring Mã màu: AM2323, AM 2390, AM 2391, AM 2432	Kích thước: 1380x113x10,0mm. Tiêu chuẩn: AC4, C32, Fist Class Số lượng: 8 tấm/hộp/1,2475m ²	10 năm	320.000 đ/m ²
	KRONOTEX Mammut Flooring Mã màu: MAMMUT 2443, MAMMUT 2442	Kích thước: 1845x188x12,0mm. Tiêu chuẩn: AC5, C33, Fist Class Số lượng: 4 tấm/hộp/1,3874m ²	10 năm	450.000 đ/m ²
	KRONOTEX Robusto Clic Mã màu: RC639, RC725, RC1363, RC1404, RC1412, RC2782	Kích thước: 1380x188x12,0mm. Tiêu chuẩn: AC5, C33, Fist Class Số lượng: 5 tấm/hộp/1,2972m ²	10 năm	305.000 đ/m ²
PHỤ KIỆN SÀN GỖ CÔNG NGHIỆP				
1	Phào chân tường loại 2			30000
2	Phào chân tường loại 1			35000
3	Nep			45000
Ghi chú:				

Đơn giá trên chưa bao gồm VAT (Giảm giá 5% nếu quý khách lấy Hoá đơn VAT)

Đơn giá trên là đơn giá gỗ chưa bao gồm công vận chuyển và lắp đặt.

+ Công lắp đặt đối với đơn hàng $\leq 20\text{m}^2$: 40.000đ/m²

+ Công lắp đặt đối với đơn hàng $20\text{m}^2 \leq 50\text{m}^2$: 35.000đ/m²

+ Công lắp đặt đối với đơn hàng $50\text{m}^2 \leq 100\text{m}^2$: 30.000đ/m²

+ Công lắp đặt đối với đơn hàng $100\text{m}^2 \leq 150\text{m}^2$: 25.000đ/m²

Báo giá trên áp dụng với cách lát so le thông thường (Từ 16 -20 cm) và chải một lớp xốp chống ẩm dày 2 mm. Đây là cách lát phổ biến hiện nay trên thị trường với sàn gỗ công nghiệp. Nếu khách hàng có như cầu lát theo cách riêng thì hai bên sẽ thỏa thuận trước về chi phí.

Ngoài các sản phẩm trên, công ty còn cung cấp tất cả các loại sàn gỗ khác trên thị trường với giá rẻ nhất.

Nghiệm thu theo số lượng vật tư chuyển đến trừ số lượng vật tư thừa chuyển về (chi phí hao hụt đã được trừ thẳng vào giá thành). Hàng thừa nhập lại phải đảm bảo điều kiện: Gỗ còn nguyên tấm, phào nẹp vẫn còn nguyên cây và không bị nứt nẻ, ẩm ướt.

Báo giá trên có thể lên hoặc xuống tùy theo biến động chung của thị trường, để biết thêm chi tiết Quý khách xin vui lòng liên hệ trực tiếp để cập nhật thông tin mới nhất về giá cả từng thời điểm.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng!